

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Mã đề thi: 105

Câu 1: Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh.
- B. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- C. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.
- D. thúc đẩy quan hệ trong thương mại tự do.

Câu 2: Trong phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX, xu hướng bạo động gắn liền với nhân vật nào?

- A. Vua Hàm Nghi.
- B. Tôn Thất Thuyết.
- C. Phan Châu Trinh.
- D. Phan Bội Châu.

Câu 3: Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới trong khoảng 20 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Liên Xô.
- B. Tây Âu.
- C. Mĩ.
- D. Nhật Bản.

Câu 4: Trong bối cảnh Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết (tháng 2/1946), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chủ trương:

- A. Phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- B. Chiến đấu chống thực dân Pháp và Trung Hoa Dân quốc.
- C. Hòa Pháp để đẩy Trung Hoa Dân Quốc khỏi nước ta.
- D. Hòa với Pháp để đánh đuổi quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 5: Đâu không phải nguyên nhân Nguyễn Tất Thành chọn Pháp làm điểm dừng chân đầu tiên trong hành trình tìm đường cứu nước?

- A. Nơi đặt trụ sở của tổ chức Quốc tế Cộng sản.
- B. Muốn đánh đuổi kẻ thù nào phải hiểu rõ kẻ thù đó.
- C. Tìm hiểu xem điều gì ẩn sau “tự do- bình đẳng- bác ái”.
- D. Để tìm hiểu nước Pháp- kẻ thù của dân tộc.

Câu 6: Về chính trị, những năm 1951-1953, ở Việt Nam diễn ra sự kiện nào sau đây?

- A. Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng.
- B. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II của Đảng.
- C. Quân giải phóng miền Nam ra đời.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân.

Câu 7: Trong những năm 1919-1925, Nguyễn Ái Quốc không có hoạt động nào sau đây?

- A. Lập ra Hội Liên hiệp thuộc địa.
- B. Triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.
- C. Dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản.
- D. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 8: Trong giai đoạn 1939-1945, tổ chức nào sau đây được thành lập ở Việt Nam?

- A. Mặt trận Dân chủ Việt Nam.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam.

Câu 9: Biến đổi quan trọng hàng đầu của các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. thành lập ASEAN trở thành một khu vực hòa bình, ổn định cùng phát triển.
- B. thoát khỏi ách thuộc địa và phụ thuộc, trở thành nước độc lập.
- C. đạt nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế.
- D. chuyển từ chiến lược kinh tế hướng nội sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.

Câu 10: Nội dung nào chứng tỏ phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một phong trào cách mạng?

- A. Đã phát triển từ phong trào cải lương thành phong trào chống phát xít.
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương được hoạt động công khai trở lại.
- C. Lực lượng vũ trang cách mạng bước đầu hình thành ở một số nơi.
- D. Đã hướng tới mục tiêu chiến lược cuối cùng là giải phóng dân tộc.

Câu 11: Bài học về tập hợp, tổ chức lực lượng, phân hoá và cô lập kẻ thù trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. Tận dụng cơ hội quân Đồng minh kéo vào nước ta.
- B. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.
- C. Giải quyết những yêu cầu bức thiết cho nhân dân.
- D. Đồng loạt tấn công vào tất cả các kẻ thù của dân tộc.

Câu 12: Về chính trị, các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh (1930-1931) đã thực hiện chính sách nào sau đây?

- A. Lập tòa án nhân dân.
- B. Xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- C. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
- D. Lập hội buôn, hội sản xuất.

Câu 13: Cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu trong phong trào Cần vương?

- A. Khởi nghĩa Yên Thế.
- B. Khởi nghĩa Hương Khê.
- C. Khởi nghĩa Bắc Sơn.
- D. Khởi nghĩa Yên Bái.

Câu 14: Quốc gia nào sau đây không thuộc khối Đồng minh chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

- A. Đức.
- B. Anh.
- C. Liên Xô.
- D. Mĩ.

Câu 15: Sự xuất hiện liên tiếp của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 không phải là

- A. mốc chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.
- B. xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
- C. bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. bước phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân quốc tế.

Câu 16: Ngay sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cách mạng Việt Nam là

- A. Hoàn thành công cuộc công nghiệp hoá đất nước.
- B. Thành lập Nha Bình dân học vụ để xoá nạn mù chữ.
- C. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 17: Trong thời kì 1954 – 1975, sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho nguy nhào”?

- A. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết (1973).
- B. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).
- C. Toán lính Mĩ cuối cùng rút khỏi Việt Nam (1973).
- D. Cuộc Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975.

Câu 18: Bộ Chính trị đã quyết định chọn địa bàn nào làm hướng tiến công đầu tiên trong cuộc Tổng tiến công năm 1975?

- A. Cao Bằng.
- B. Tây Nguyên.
- C. Cà Mau.
- D. Hà Giang.

Câu 19: Trong giai đoạn 1954 – 1975, chiến thắng nào của quân và dân miền Nam buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hoá” chiến tranh xâm lược?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không.
- B. Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng.
- C. Cuộc Tổng tiến công chiến lược năm 1972.
- D. Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.

Câu 20: Mục tiêu của Pháp - Mĩ trong kế hoạch quân sự Nava (5-1953) ở Đông Dương?

- A. Chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài.
- B. Bao vây, cô lập căn cứ địa Việt Bắc.
- C. Giữ vững thế chủ động về chiến lược ở Bắc Bộ.
- D. Kết thúc chiến tranh trong danh dự.

Câu 21: Tờ báo bằng tiếng Pháp nào dưới đây là của tầng lớp tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam giai đoạn 1919-1925?

- A. Nhân dân.
- B. Người cùng khổ.
- C. Tiếng dội An Nam.
- D. Người nhà quê.

Câu 22: Các chiến dịch Việt Bắc thu- đông (1947), Biên giới thu - đông (1950) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) của quân và dân Việt Nam có điểm chung nào?

- A. Có sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Làm phá sản chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp.
- C. Kết hợp hoạt động tác chiến của bộ đội với nổi dậy của quần chúng.
- D. Làm thất bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 23: Nhật Bản trở thành siêu cường tài chính số một thế giới từ

- A. Thập kỉ 70 của thế kỉ XX.
- B. Nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX.
- C. Nửa đầu những năm 80 của thế kỉ XX.
- D. Thập kỉ 90 của thế kỉ XX.

Câu 24: Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là

- A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. khoa học đi trước mở đường cho lực lượng sản xuất.
- C. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- D. kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 25: Theo “phương án Maobátton”, Ấn Độ chia cắt thành hai nước là Ấn Độ và

- A. Pakixtan.
- B. Băng la đét.
- C. Nêpan.
- D. Apganixtan.

Câu 26: Nội dung nào không nằm trong chiến lược toàn cầu của Mĩ ?

- A. Khống chế, chi phối được các nước tư bản đồng minh.
- B. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. Đàn áp được phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Chia cắt đất nước Ấn Độ thành Ấn Độ và Pakixtan.

Câu 27: Trước cách mạng tháng Hai (1917), nước Nga tồn tại thể chế chính trị nào?

- A. Xã hội chủ nghĩa.
- B. Tổng thống Liên bang.
- C. Quân chủ chuyên chế.
- D. Dân chủ đại nghị.

Câu 28: Văn kiện nào sau đây không thể hiện đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp từ 1946-1954 của Đảng?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.
- C. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam.
- D. Chỉ thị toàn dân kháng chiến.

Câu 29: “Mĩ phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa” là thái độ của Mỹ sau sự kiện nào?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ.
- B. Chiến dịch Biên giới.
- C. Chiến thắng Phước Long.
- D. Chiến dịch Việt Bắc.

Câu 30: Hệ quả của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 - 1929) đối với Việt Nam?

- A. Làm cho cơ cấu kinh tế phát triển cân đối.
- B. Tạo cơ sở xã hội để tiếp thu các tư tưởng mới.
- C. Dẫn đến sự ra đời của giai cấp công nhân.
- D. Làm cho quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ.

Câu 31: Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam từ 1946-1954?

- A. Phát triển từ đấu tranh chính trị tiến lên chiến tranh cách mạng.
- B. Kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn ở địa bàn rừng núi.
- C. Phát triển từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.
- D. Tiến công quân sự ở các đô thị đóng vai trò quyết định thắng lợi.

Câu 32: Nét độc đáo về hình thái khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là

- A. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

- B. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.
- C. từ khởi nghĩa từng phần, tiến lên chiến tranh tổng lực.
- D. tổng khởi nghĩa giành chính quyền diễn ra trên toàn quốc.

Câu 33: Một trong những biện pháp về giáo dục nhằm xây dựng chế độ mới ở Việt Nam những năm 1945 - 1946 là

- A. Thành lập Nha Bình dân học vụ.
- B. Quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam.
- C. Tiến hành tổng tuyển cử tự do.
- D. Kêu gọi nhân dân “nhường cơm sẻ áo”.

Câu 34: Chiến thuật mới được Mĩ sử dụng trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 – 1965) ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. “Tổ cộng, diệt cộng”.
- B. Dồn dân, lập “ấp chiến lược”.
- C. “Trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.
- D. “Tìm diệt” “binh định”.

Câu 35: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh bùng nổ ở Mĩ La Tinh nhằm chống lại lực lượng nào?

- A. Thực dân Phương Tây.
- B. Chủ nghĩa thực dân cũ.
- C. Chế độ độc tài thân Mĩ.
- D. Chế độ phân biệt chủng tộc.

Câu 36: Tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh được ra đời sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. EU.
- B. NATO.
- C. Liên hợp quốc.
- D. ASEAN.

Câu 37: Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho Việt Nam hội nhập quốc tế thành công?

- A. Hoàn cảnh quốc tế thuận lợi là yếu tố mang tính quyết định.
- B. Chủ động trong đấu tranh ngoại giao với các nước lớn.
- C. Kết hợp sức mạnh toàn diện về văn hóa, chính trị, ngoại giao.
- D. Phải có nội lực đủ mạnh để tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ.

Câu 38: Từ 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là

- A. thành lập và phát triển tổ chức Hội đồng tương trợ kinh tế.
- B. khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.
- C. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- D. củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị của Chủ nghĩa xã hội.

Câu 39: Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) nổ ra tiêu biểu nhất ở đâu?

- A. Bến Tre.
- B. Quảng Ngãi.
- C. Nghệ An.
- D. Hà Tĩnh.

Câu 40: Tháng 3-1929, tại số nhà 5D- phố Hàm Long (Hà Nội) đã diễn ra sự kiện lịch sử gì?

- A. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.
- B. Chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập ở Việt Nam.
- C. Tổ chức cộng sản đầu tiên được thành lập ở Việt Nam.
- D. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

----- HẾT -----